

3

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10



SÔNG ĐÀ 10

## BÁO CÁO

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2012  
VÀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2013

*Hà Nội, tháng 3 năm 2013*

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2013

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2012**  
**VÀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2013**

**PHẦN I**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2012**

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2012:**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:**

- a) Tổng giá trị SXKD thực hiện: 1.186,074/1.048,4 tỷ đồng, đạt 113,1% KH năm.  
- Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.134,7/973,4 tỷ đồng, đạt 116,6% KH năm.  
- Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 51,37/75 tỷ đồng, đạt 68,5% KH năm.
- b) Doanh số thực hiện: 1.387,080/1.247,520 tỷ đồng, đạt 111,2% KH năm.
- c) Doanh thu thực hiện: 1.271,193/1.134,109 tỷ đồng, đạt 112,1% KH năm.
- d) Nộp ngân sách thực hiện: 82,035 /84,654 tỷ đồng, đạt 98,1% KH năm.
- e) Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 119,726/113,411 tỷ đồng, đạt 105,6% KH năm.
- g) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thực hiện: 9,4%/10%, đạt 94% KH năm.
- h) Dở dang của Công ty CP Sông Đà 10: 451,381 tỷ đồng (dở dang đầu kỳ là: 641,384 tỷ đồng); Trong đó:  
- Giá trị A giữ theo quy định: 115,734 tỷ đồng.  
- Giá trị khối lượng đã nghiệm thu, chưa lên phiếu giá và đã lên phiếu giá nhưng chưa xuất hóa đơn: 25,744 tỷ đồng.  
- Giá trị khối lượng dở dang: 306,926 tỷ đồng.
- i) Tiền về, công nợ phải thu đến 30/12/2012:  
- Tổng tiền về: 1.068,478 tỷ đồng.  
- Công nợ phải thu: 671,320 tỷ đồng; Trong đó:  
+ Đủ điều kiện thanh toán : 524,325 tỷ đồng.  
+ Giữ lại : 146,995 tỷ đồng.
- k) Thu nhập bình quân CBCNV đạt: 9,08/8,58 triệu đồng/tháng, đạt 105,8% KH năm.

**2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, tiến độ các công trình trọng điểm:**

Trong năm 2012 các công trình trọng điểm của Công ty CP Sông Đà 10 (như Công trình thủy điện Hòa Na, thủy điện Lai Châu, thủy điện Đăkrinh) đã đạt được tiến độ thi công theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Riêng tại công trình thủy điện Huội Quảng không đạt được tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra (*Chi tiết phụ lục 01 kèm theo*).

**3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về đầu tư:**

Giá trị đầu tư thực hiện: 0 tỷ đồng.

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KH SXKD NĂM 2012:**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

**a. Sản lượng:**

Giá trị sản lượng thực hiện năm 2012: vượt 13,1% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nguyên nhân Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động đẩy nhanh tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, có nguồn vốn tốt và giải ngân kịp thời (như hầm giao thông Lào Cai, thủy điện Lai Châu, thủy điện Hủa Na) để bù đắp sản lượng cho các công trình chưa đáp ứng được nguồn vốn theo yêu cầu tiến độ công trình như thủy điện Huội Quảng. Đặc biệt trong công tác thi công bê tông hầm đơn vị đã sử dụng cốp pha kép giúp cho tiến độ đổ bê tông tăng nhanh (gấp từ 2 đến 2,5 lần so với sử dụng cốp pha thông thường). Vì vậy sản lượng thực hiện năm 2012 vượt kế hoạch đã đề ra.

*b. Doanh thu, dở dang và công nợ:*

Doanh số năm 2012 đạt: 1.387,08 tỷ đồng/Giá trị sản lượng năm 2012: 1.186,074 tỷ đồng bằng 111,2% và Doanh thu năm 2012 thực hiện: 1.271,193/1.134,109 tỷ đồng, đạt 112,1% KH năm.

Như vậy trong năm 2012 Công ty đã giảm được giá trị dở dang là 190 tỷ đồng so với đầu kỳ. Tuy nhiên các chỉ tiêu giá trị dở dang và công nợ vẫn còn lớn. Nguyên nhân chủ yếu sau:

*\*Nguyên nhân khách quan:*

- Một số công trình Chủ đầu tư thiếu vốn để giải ngân nên công tác nghiệm thu thanh toán của đơn vị thi công gặp rất nhiều khó khăn như công trình thủy điện Nậm Chiến 1, thủy điện Xekaman 3, thủy điện Huội Quảng.

- Công tác thẩm tra và phê duyệt dự toán phần khối lượng phát sinh, khối lượng vượt dự toán tại công trình thủy điện Nậm Chiến 1 và công trình thủy điện Xekaman3 của Chủ đầu tư rất chậm so với kế hoạch đề ra, nên chưa nghiệm thu thanh toán được. Mặt khác do Chủ đầu tư thiếu vốn để giải ngân, nên Công ty chủ động giãn tiến độ làm hồ sơ nghiệm thu thanh toán, mà tập trung vào hoàn thiện hồ sơ phục vụ cho thanh quyết toán công trình.

- Các công trình được chỉ định thầu về công tác phê duyệt biện pháp cũng như dự toán thi công chi tiết của Chủ đầu tư đều rất chậm, nên việc thanh toán cho nhà thầu thi công chỉ là tạm thanh toán với tỷ lệ thấp (80 -:- 85)% giá trị thực hiện, như công trình thủy điện Lai Châu, thủy điện Đăkring, thủy điện Huội Quảng..., do đó giá trị dở dang còn lớn.

- Một số công trình trong giai đoạn quyết toán công trình như thủy điện Ba Hạ, thủy điện An Khê, Kanak, thủy điện Sơn La ...

- Công nợ phải thu của Công ty giá trị còn lớn, là do Chủ đầu tư thiếu vốn nên chậm thanh toán cho các đơn vị thi công, đặc biệt tại các công trình trọng điểm của Tổng công ty (tại công trình thủy điện Nậm Chiến 1 và Xekaman3, tổng công nợ phải thu của Công ty: 266 tỷ đồng).

*\* Nguyên nhân chủ quan:*

- Việc tổ chức, điều hành thi công tại một số công trình chưa được hợp lý, sản phẩm làm ra chưa được hoàn thiện kịp thời theo yêu cầu kỹ thuật, nên việc lập hồ sơ thanh toán bị kéo dài.

- Công tác tổ chức lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán tại một số Xí nghiệp chưa được hợp lý, dẫn đến việc lập hồ sơ bị chậm so với yêu cầu.

*c. Lợi nhuận:*

Lợi nhuận trước thuế năm 2012: 119,726/113,411 đạt 105,6% KH năm. Trong đó:

- Xây lắp: 141,867 tỷ đồng

- Hoạt động tài chính: -23,858 tỷ đồng

- Thu nhập khác: 1,717 tỷ đồng.

**2. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu tiến độ:**

Trong năm 2012 dù còn gặp rất nhiều khó khăn như tiến độ thi công căng thẳng, việc huy động vốn phục vụ cho SXKD cũng hết sức khó khăn, lãi suất tăng cao kèm theo

đó là chính sách thắt chặt tín dụng của nhà nước, nhưng được sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của tập thể ban lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm cố gắng phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty nên Công ty cơ bản đạt được mục tiêu, tiến độ đề ra tại các công trình trọng điểm (như công trình thủy điện Hòa Na, thủy điện Lai Châu, thủy điện Đăkring). Riêng tại công trình thủy điện Huội Quảng tất cả các hạng mục còn chậm so với mục tiêu đề ra, nguyên nhân chính là do Chủ đầu tư thiếu vốn phục vụ cho thi công, nên Công ty chủ động giãn tiến độ thi công và được Chủ đầu tư chấp thuận.

Tại các hạng mục của công trình bị chậm tiến độ, Công ty sẽ có những biện pháp để đẩy nhanh tiến độ bù cho phần bị chậm đó khi Chủ đầu tư đáp ứng được nhu cầu về vốn cho thi công, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ mà Chủ đầu tư yêu cầu.

### 3. Đánh giá tình hình thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2012 không thực hiện đầu tư, do một số nguyên nhân sau:

- Đầu tư nâng cao năng lực thi công (KH 73,00 tỷ đồng): Trên cơ sở tiến độ và tình hình thi công thực tế hiện nay tại các công trình thì năng lực thiết bị thi công vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nên Công ty chủ động giãn tiến độ đầu tư nhằm giảm thiểu lãi vay, chi phí lưu kho và bảo quản thiết bị.

- Dự án đầu tư mở rộng SXKD (KH 9,00 tỷ đồng - Góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư, khai thác mỏ và sản xuất vật liệu xây dựng Sông Đà 10 - Hà Nam): Do Công ty CP đầu tư, khai thác mỏ và SXVL xây dựng Sông Đà - Hà Nam đang hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan về thủ tục đầu tư dự án, nên chưa có kế hoạch huy động vốn.

## III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SXKD:

### 1. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất tại các công trình trọng điểm.

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo sản xuất tại các công trình trọng điểm và có tiến độ thi công căng thẳng (như công trình thủy điện Lai Châu, thủy điện Hòa Na, thủy điện Đăkring, công trình Vũng Áng).

- Thực hiện chỉ đạo sản xuất theo nguyên tắc ưu tiên và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình có nguồn vốn tốt, Chủ đầu tư giải ngân kịp thời (như công trình thủy điện Lai Châu, thủy điện Hòa Na, thủy điện Đăkring, hầm giao thông Lào Cai) và chủ động giãn tiến độ thi công tại các công trình thiếu vốn để giải ngân (như công trình thủy điện Huội Quảng).

- Điều chuyển thiết bị, nhân lực hợp lý giữa các công trình, các xí nghiệp để đảm bảo tiến độ công trình và năng suất lao động của thiết bị.

### 2. Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Hoàn thành việc tổ chức bộ máy cán bộ điều hành trong toàn Công ty giai đoạn 2011 đến 2015 và quy hoạch cán bộ cho giai đoạn 2015-2020.

- Đã rà soát và sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế nhằm đáp ứng yêu cầu các chỉ tiêu kinh tế trong SXKD giai đoạn 2011 đến 2015 trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Điều động, luân chuyển CBCNV kịp thời đáp ứng được yêu cầu tiến độ thi công tại các công trình mà Công ty đang thi công.

- Tổ chức thực hiện và phối hợp với các đơn vị để giải quyết các vướng mắc tồn đọng liên quan đến chế độ chính sách như BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, tuyển dụng và giải quyết kịp thời các chế độ cho người lao động nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác.

### 3. Công tác Kinh tế - Kế hoạch:

a/. Công tác kế hoạch: Trong năm 2012 công tác kế hoạch của Công ty đã được thực hiện đúng theo quy định của TCT và của Công ty; Cụ thể như sau:

- Lập kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của năm 2012, trình Tổng công ty Sông Đà, Đại hội đồng cổ đông và đã được Tổng công ty Sông Đà, Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Lập và giao chi tiết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012 cho từng Xí nghiệp trực thuộc làm cơ sở để thực hiện.

- Hàng quý, hàng tháng Công ty đều lập kế hoạch SXKD, kế hoạch thu vốn giao cho các Xí nghiệp và kiểm tra việc thực hiện theo từng tuần.

- Báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn về tình hình SXKD, đầu tư của Công ty gửi Tổng công ty, khi Tổng công ty yêu cầu.

b/. Công tác kinh tế:

- Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư, Tư vấn, Ban Kinh tế - Tổng công ty Sông Đà, Ban điều hành để giải quyết các vướng mắc về kinh tế, dự toán và cơ chế chính sách tại các công trình Công ty đang đảm nhận thi công.

- Tham gia góp ý kiến với các cơ quan chức năng trong việc điều chỉnh, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng công trình liên quan đến các công tác tại công trình mà Công ty đang thi công.

- Phối hợp cùng các Xí nghiệp trực thuộc thực hiện công tác thanh, quyết toán, bàn giao tại một số công trình đã thi công xong như Xekaman3, Nậm Chiến, An Khê, Kanak....

- Phối hợp với các Xí nghiệp trực thuộc lập dự toán chi tiết phục vụ cho công tác nghiệm thu, thanh toán với chủ đầu tư tại các công trình Công ty đang đảm nhận thi công.

- Công tác ký kết các hợp đồng kinh tế ở các công trình và các Xí nghiệp được thực hiện theo đúng quy trình ký kết hợp đồng kinh tế theo tiêu chuẩn ISO - 2001 và tuân thủ theo đúng các quy định của Công ty, Tổng công ty Sông Đà và quy định pháp luật của nhà nước và đảm bảo được lợi ích của Công ty.

- Đã rà soát, sửa đổi một số định mức nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế.

- Công tác hạch toán SXKD của các đơn vị đã được thực hiện và được Công ty kiểm tra theo đúng quy định của Công ty.

#### 4. Công tác tài chính, tín dụng:

Trong năm 2012 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do tình hình kinh tế chung của cả nước, nhưng công tác tài chính tín dụng của Công ty cũng đã đạt được những kết quả tương đối khả quan đó là:

- Về cơ bản đã đảm bảo đủ vốn cho các hoạt động SXKD.

- Thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho các ngân hàng tương đối đúng hạn và không có trường hợp quá hạn nào.

- Thực hiện công tác đáo nợ để giảm lãi suất vay tương đối kịp thời.

- Bám sát tình hình vốn của Chủ đầu tư, đơn đốc quyết liệt để chủ đầu tư ứng vốn và thanh toán kịp thời cho đơn vị.

- Công tác thu hồi công nợ đã được đặc biệt quan tâm chú trọng. Tuy nhiên do các Chủ đầu tư thiếu vốn nên công nợ vẫn còn tồn đọng nhiều.

- Riêng việc trả nợ thuế, bảo hiểm xã hội, lương cho CBCNV... chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Nguyên nhân do công nợ phải thu lớn, Chủ đầu tư thiếu vốn chưa giải ngân được, nên Công ty chưa cân đối được nguồn tài chính để trả các nguồn tiền trên theo đúng yêu cầu đề ra.

#### 5/. Công tác thị trường:

- Trong năm 2012 Công ty đã chủ động tiếp cận với các dự án xây dựng trong nước để tìm kiếm cơ hội việc làm cho Công ty như: Tiếp cận với Chủ đầu tư Dự án hầm giao thông qua đèo Cả (Phú Yên), hầm Phú Gia - Phước Tượng (Huế), đường Hồ Chí Minh.

- Công ty đã tích cực tham gia đấu thầu một số dự án và đã trúng thầu gói thầu "Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công và thi công xây dựng tuyến Tuynen công trình trạm thủy điện Hồ B-Đăkpone, giá trị gói thầu 31,31 tỷ đồng".

#### 6. Công tác kỹ thuật và an toàn lao động:

a/. Công tác thiết kế:

- Đã phối hợp và đơn đốc đơn vị thiết kế xuất bản tương đối đầy đủ các bản vẽ thiết kế thi công đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu tiến độ thi công tại các công trình mà Công ty

cổ phần Sông Đà 10 đảm nhận. Việc lập biện pháp thi công và hồ sơ trước khi thi công đã được thực hiện thường xuyên và thỏa thuận với Chủ đầu tư trước khi thi công.

b/. Tiến độ thi công:

- Công tác lập tiến độ thi công được thực hiện từ đầu năm và được theo dõi thường xuyên. Các khối lượng thi công hoàn thành được theo dõi theo từng tuần, tháng, quý.

c/. Công tác chất lượng:

- Đã thực hiện tốt về công tác nghiệm thu nội bộ, các kết quả thí nghiệm và vật tư vật liệu đầu vào đều có chứng chỉ, hồ sơ đầy đủ.

- Đã chủ động đưa ra các giải pháp kỹ thuật hợp lý như: Tổ chức giám sát công tác khoan nổ mìn, vẽ gương theo đúng hộ chiếu đã lập, điều chỉnh góc khoan viên hợp lý ... nên đã giảm thiểu được khối lượng đào lẹm, đào vượt thiết kế. Tuy nhiên tại một số công trình chiều dầy đào lẹm, đào vượt vẫn còn lớn.

d/. Công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành:

- Đã đưa ra nhiều biện pháp để đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu thanh toán tại các công trình và đã đạt được kết quả tốt, cụ thể là: Giá trị dở dang cuối kỳ giảm so với đầu kỳ 190 tỷ đồng. Tuy vậy còn một số công trình triển khai thực hiện chưa tốt, do vậy giá trị khối lượng dở dang tại một số công trình còn lớn như: Thủy điện Nậm chiến, thủy điện Huội Quảng.

e/. Công tác an toàn trong thi công:

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an toàn - BHLĐ như:

- Cấp phát trang bị bảo hộ lao động cho người lao động, huấn luyện an toàn cho người lao động trước khi tiến hành công việc, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về công tác vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ và công tác phòng chống chữa cháy, thực hiện khai báo, thống kê và điều tra các vụ tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình biện pháp kỹ thuật an toàn trong thi công như: Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế, biện pháp thi công đã được phê duyệt, thực hiện nội quy vận hành ô tô, xe máy và các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt theo quy định.

**7. Công tác vật tư, cơ giới:**

Trong năm 2012 công tác vật tư - cơ giới về cơ bản đã được thực hiện tương đối tốt, cụ thể như sau:

a) Công tác vật tư:

- Làm tốt công tác kế hoạch cung cấp vật tư.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các vật tư, nguyên, nhiên liệu cho mọi hoạt động SXKD, sửa chữa máy móc thiết bị.

- Mọi thủ tục, mua bán, cấp phát vật tư đã được kiểm soát theo đúng các quy định của Công ty và của Nhà nước.

- Lượng vật tư, nguyên liệu cũng như chi phí đã được kiểm soát chặt chẽ.

b) Công tác cơ giới:

- Huy động được đầy đủ và tương đối kịp thời xe máy cho việc thi công.

- Công tác bảo dưỡng xe máy, sửa chữa lớn xe máy đã được thực hiện theo đúng kế hoạch về quy trình về sửa chữa, bảo dưỡng xe máy.

- Công tác quản lý xe máy đã được phân cấp cụ thể và được kiểm tra thường xuyên.

- Công tác mua bảo hiểm cho xe máy đã được thực hiện tốt.

**8. Việc làm, đời sống của CBCNV và các phong trào và đoàn thể:**

- Đảm bảo việc làm cho khoảng 1.788 người với thu nhập tương đối cao so với mặt bằng chung của xã hội, thường xuyên chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, đảm bảo đầy đủ phúc lợi xã hội cho CBCNV; Riêng tiền lương chi trả cho CBCNV bị chậm hơn so với mọi năm, do các Chủ đầu tư thiếu vốn chậm thanh toán cho Công ty.

- Công đoàn đã phối hợp với Đoàn thanh niên phát động các phong trào trồng cây xanh tại các công trình (như tại thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu), tổ chức thi đấu thể thao, giao lưu văn nghệ trong các ngày lễ lớn.

- Đại hội Đoàn thanh niên Công ty đã bầu ra Ban chấp hành khóa XII nhiệm kỳ (2012 - 2014). Hoạt động của đoàn thanh niên có nhiều chuyển biến tích cực, các công trình do đoàn thanh niên đảm nhận, phát động thi đua đã mang lại hiệu quả cao.

## PHẦN II

### MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2013

#### I. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI:

##### 1. Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế vĩ mô tuy còn nhiều khó khăn nhưng đã có nhiều chuyển biến tích cực, lãi suất cho vay đã giảm, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nguồn vốn cho đầu tư đang dần được cải thiện.

- Phần lớn giá trị khối lượng kế hoạch sản xuất kinh năm 2013 đã có hợp đồng và tại một số công trình lớn, trọng điểm được Tổng công ty Sông Đà chỉ định thầu như: Thủy điện Đăkring, thủy điện Huội Quảng và thủy điện Lai Châu.

- Nguồn lực về máy móc, thiết bị cũng như nhân lực để thực hiện thi công tại các công trình về cơ bản đã tương đối đầy đủ.

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, thương hiệu, uy tín và ngày càng được các bạn hàng tin cậy.

##### 2. Khó khăn:

- Chủ đầu tư tại một số công trình Công ty thi công còn thiếu vốn, đã ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình nghiệm thu, thanh toán và thu hồi công nợ của Công ty.

- Thi công đồng thời ở nhiều công trình trên nhiều địa bàn khác nhau. Hơn nữa cường độ về tiến độ thi công rất cao dẫn tới rất khó khăn cho việc quản lý, điều hành (như điều chuyển máy móc, thiết bị, nhân lực ...).

- Công tác tìm kiếm việc làm hết sức khó khăn do khả năng cạnh của Công ty còn nhiều hạn chế. Hiện tại Công ty còn dư thừa lực lượng thi công (máy móc, thiết bị, nhân lực ...) do thiếu việc làm.

- Việc huy động vốn cho SXKD, cho đầu tư các dự án vẫn còn nhiều khó khăn và lãi suất cho vay vẫn còn cao.

#### II. KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

##### 1. Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế:

a) Tổng giá trị SXKD: 872,800 tỷ đồng, giảm 26,4% thực hiện năm 2012; Bao gồm:

- Giá trị kinh doanh xây lắp: 831,11 tỷ đồng, giảm 26,71% thực hiện năm 2012.

- Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 41,7 tỷ đồng, giảm 20,04% thực hiện năm 2012.

b) Doanh số: 1.032,813 tỷ đồng, giảm 25,54% thực hiện năm 2012.

c) Doanh thu: 938,920 tỷ đồng, giảm 26,14% thực hiện năm 2012.

d) Nộp ngân sách: 60,135 tỷ đồng, giảm 27,58% thực hiện năm 2012.

e) Lợi nhuận trước thuế: 80,750 tỷ đồng, giảm 32,56% thực hiện năm 2012.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 8,6%, giảm 8,69% thực hiện năm 2012.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ: 30,4%, giảm 36,77% thực hiện năm 2012.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 13,3%, giảm 42,92% TH năm 2012.

g) Vốn chủ sở hữu: 530,492 tỷ đồng, tăng 1,98% thực hiện năm 2012.

h) Vốn điều lệ : 210,60 tỷ đồng, bằng năm 2012.

i) Thu nhập bình quân CBCNV: 8,9 triệu đồng/tháng, giảm 1,98% TH năm 2012.

k) Kế hoạch tỷ lệ trả cổ tức năm 2013: KH trả là 15%.

##### 2. Mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm: (xem chi tiết phụ lục 01 kèm theo).

##### 3. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư: 112,5 tỷ đồng. Trong đó:

- Dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh: 40,00 tỷ đồng.



- Đầu tư nâng cao năng lực thi công: 72,5 tỷ đồng (thực hiện tiếp dự án đầu tư số 13 SD10/QĐ-HĐQT, ngày 7/4/2010).

#### 4. Kế hoạch tín dụng:

Tiền vay 590,673 tỷ đồng; Tiền trả 658,875 tỷ đồng( trong đó: tiền gốc 596,18 tỷ đồng, tiền lãi 62,695 tỷ đồng)

### III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013.

#### 1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, công tác tổ chức:

- Xây dựng và triển khai đề án tái cấu trúc doanh nghiệp trong toàn Công ty giai đoạn 2011 đến 2015.

- Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế nhằm đáp ứng yêu cầu các chỉ tiêu kinh tế trong SXKD giai đoạn 2011 đến 2015 trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Triển khai công tác sắp xếp đánh giá phân loại lao động và sắp xếp lại lực lượng lao động, ở một số Đơn vị nội bộ cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

#### 2. Công tác chỉ đạo sản xuất:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban giám đốc Công ty.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng phòng ban, Xí nghiệp trực thuộc. Hàng tuần, tháng, quý có kiểm điểm đánh giá và quy trách nhiệm đến từng cá nhân, tập thể nếu làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của đơn vị.

- Tập trung các nguồn lực và tìm mọi biện pháp đảm bảo thực hiện tốt các hợp đồng xây lắp đã ký kết; Trong đó đặc biệt chú ý đến các công trình lớn và trọng điểm như công trình thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu, công trình Hầm giao thông Lào Cai.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình có nguồn vốn tốt và tiến độ thi công căng thẳng.

- Giãn tiến độ hoặc dừng thi công tại những hạng mục của công trình Chủ đầu tư không đáp ứng được yêu cầu về vốn.

#### 3. Công tác kinh tế, thị trường:

##### a/. Công tác kinh tế:

- Đôn đốc các Xí nghiệp trực thuộc thực hiện theo đúng quy chế, quy định về công tác kinh tế - kế hoạch đã được ban hành sửa đổi.

- Ký kết các hợp đồng thực hiện công tác xây lắp tại các công trình với Chủ đầu tư và với các Xí nghiệp trực thuộc.

- Định kỳ báo cáo việc thực hiện SXKD của đơn vị theo đúng quy định của Tập đoàn.

- Tăng cường kiểm tra công tác hạch toán kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác thanh, quyết toán, bàn giao tại một số công trình đã thi công xong như Xékaman3, Sơn La, Nậm Chiến 1, Hòa Na...

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc dự toán, công tác nghiệm thu thanh quyết toán với các Chủ đầu tư.

- Rà soát sửa đổi định mức nội bộ của Công ty theo hướng chiết giảm chi phí, tăng cường tính cạnh tranh và đảm bảo thu nhập cho người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và sử dụng lao động hợp lý, tiết kiệm.

- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt quy chế khoán trong nội bộ Công ty trên nguyên tắc tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho CBCNV.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, đưa ra các giải pháp để đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ và đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2013.

**b/. Công tác thị trường:**

- Chủ động nghiên cứu công nghệ thi công Hệ thống giao thông ngầm trong thành phố. Đẩy mạnh công tác tiếp thị dự án giao thông đường bộ, hầm Đèo Cả (Phú yên), Phước Tượng - Phú Gia (Huế), đường Hồ Chí Minh.

- Tích cực bám sát tiến độ đầu tư các dự án giao thông, thủy điện trong cả nước.

**4. Công tác tài chính:**

**a) Công tác Tài chính - Tín dụng:**

- Cân đối nguồn thu để trả nợ gốc, lãi vay ngắn hạn, dài hạn cho các Ngân hàng.

- Cân đối, giải quyết nguồn vốn cần thiết để trả lương kịp thời cho CBCNV trong toàn Công ty.

- Đảm bảo huy động đủ nguồn vốn phục vụ cho thi công tại các Công trình mà Công ty đang thi công.

**b) Công tác thu hồi vốn và thanh toán công nợ:**

- Bám sát tình hình vốn của chủ đầu tư, đôn đốc quyết liệt để chủ đầu tư ứng vốn và thanh toán kịp thời cho đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tổng hợp nhiều biện pháp để đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các công nợ đủ điều kiện thanh toán và công nợ phát sinh lâu ngày.

- Duy trì việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ làm công tác thu hồi vốn, thanh toán công nợ.

**5. Công tác kỹ thuật, an toàn lao động:**

- Thực hiện tốt công tác lập biện pháp thi công; Đảm bảo cho tất cả các công việc trước khi thi công đã có biện pháp thi công được Chủ đầu tư phê duyệt hoặc thỏa thuận.

- Tập trung tăng cường công tác kiểm tra chất lượng, nghiệm thu nội bộ, kiểm soát chặt chẽ công tác đào vượt đảm bảo việc đào vượt không vượt quá giới hạn cho phép. Giải quyết dứt điểm các vướng mắc về đào vượt với Chủ đầu tư.

- Lập và kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công đảm bảo hoàn thành 100% các mục trên tiến độ thi công.

- Kịp thời bóc tách khối lượng theo biện pháp thi công đã được duyệt để phục vụ cho công tác lập dự toán thanh toán.

- Giải quyết dứt điểm việc chậm trễ trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán. Đảm bảo công tác nghiệm thu thanh khối lượng không chậm hơn 1 tháng kể từ ngày hoàn thành (tháng sau nghiệm thu khối lượng của tháng trước).

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác an toàn bảo hộ lao động trong quá trình thi công tại các công trường.

**6. Công tác vật tư, cơ giới:**

- Lập kế hoạch vật tư, phụ tùng cần bổ sung thay thế cho các công trình trước khi triển khai thi công; đặc biệt các vật tư, phụ tùng đặc chủng phải nhập ngoại để có giải pháp dự phòng trước nhằm cung cấp kịp thời, đầy đủ về số lượng, chủng loại đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công không bị gián đoạn.

- Cân đối máy móc thiết bị nhằm đáp ứng đủ về số lượng theo yêu cầu thi công tại các công trình.

- Xây dựng phê duyệt quy trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa lớn cho các máy móc, thiết bị và giao cho các Xí nghiệp bắt buộc phải thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện bắt buộc tuân thủ công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị và đưa ra các chế tài cụ thể.

- Chủ động điều chuyển máy móc, thiết bị giữa các công trình sao cho hài hoà, hợp lý nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời về máy móc, thiết bị cho các công trình, đặc biệt là các công trình trọng điểm.

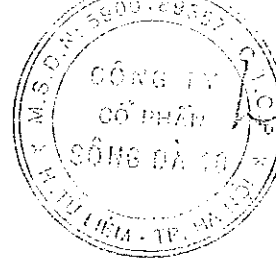
7. Công tác đời sống, phong trào đoàn thể:

- Đảm bảo việc làm và đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong toàn Công ty.

- Phối hợp với các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng văn hoá doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần cho CBCNV.

- Tiếp tục phát động và triển khai thực hiện các phong trào ủng hộ đồng bào gặp khó khăn, các gia đình chính sách.

Hà Nội, tháng 3 năm 2013



K/T TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*Lưu Đức Tiến*

**A- CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, TIẾN ĐỘ TẠI CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM NĂM 2012**

**I. Công trình thủy điện Huội Quảng**

**\* Công tác đào và gia cố**

**1. Hàm dẫn nước số 1**

Thực hiện 855md/ kế hoạch 924md, đạt 87%

**2. Hàm dẫn nước số 2**

Thực hiện 677md/ kế hoạch 1008md, đạt 67% (địa chất xấu, dựng vì gia cố)

**3. Hàm KT2**

Thực hiện 104,7md/ kế hoạch 104,7md đạt 100% (kết thúc)

**4. Hàm GT1**

Thực hiện 77md/ kế hoạch 77md đạt 100% (kết thúc)

**5. Hàm GT2**

Thực hiện 104md/ kế hoạch 104md đạt 100% (kết thúc)

**6. Gian máy**

Thực hiện đào ngầm và gia cố tạm 18.630/ kế hoạch 37.000m<sup>3</sup> đạt 50%

**7. Gian biến thế**

Thực hiện đào ngầm và gia cố tạm 13.100m<sup>3</sup>/ kế hoạch 19.500m<sup>3</sup> đạt 67%

**8. Hàm phụ 6**

Thực hiện đào ngầm và gia cố tạm 539md/ kế hoạch 717md đạt 75%

**9. Giếng nghiêng**

Khoan Robin 140/ kế hoạch 140md đạt 100%

**10. Giếng điều áp thượng lưu**

Giếng số 1: Khoan doa giếng điều áp 95md/ kế hoạch 95md đạt 100%

**11. Hàm áp lực ngang**

- Hàm số 1: Đào hầm và gia cố tạm 24md / kế hoạch 124,8md đạt 19%

- Hàm số 2: Đào hầm và gia cố tạm 10md / kế hoạch 124,8md đạt 8%

**\* Công tác bê tông**

**1. Hàm dẫn nước số 1**

Thi công bê tông ngầm 09md/ kế hoạch 99md, đạt 9% (nguyên nhân chưa thỏa thuận được cấp phối bê tông hầm)

**2. Giếng điều áp hạ lưu**

Thi công bê tông vòm 533m<sup>3</sup>/ kế hoạch 1557m<sup>3</sup>, đạt 34% (nguyên nhân vướng thỏa thuận thiết kế ray cốp pha nên chưa thể đổ bê tông vòm)

**II. Công trình thủy điện Hủa Na**

**\* Công tác đào và gia cố**

- Gương 3: Thực hiện 189 md/ kế hoạch 189md, đạt 100% (kết thúc tháng 05/2012)

- Gương 4: Thực hiện 165md/ kế hoạch 165md, đạt 100% (kết thúc tháng 05/2012)

**\* Công tác bê tông**

- Gương 2: Thực hiện 1.421md/ kế hoạch 1421md, đạt 100% (kết thúc tháng 08/2012)

- Gương 3: Thực hiện 967md/ kế hoạch 967md, đạt 100% (kết thúc tháng 12/2012)

- Gương 4: Thực hiện 967md/ kế hoạch 967md, đạt 100% (kết thúc tháng 12/2012)

**III. Thủy điện Đakdrinh**

- Gương 2: Thực hiện 540m/ kế hoạch 626md, đạt 86%

- Gương 3: thực hiện 839md/ kế hoạch 1086md, đạt 77%, khối lượng còn lại 247md;

**IV. Hàm đường bộ Lào Cai**

Công tác đào và gia thực hiện 109md/ 165md, đạt 66%

## B- CHI TIẾT MỤC TIÊU, TIẾN ĐỘ CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM NĂM 2013

### I. Thủy điện Xekaman3

Công tác khoan phun xử lý khuyết tật đường hầm dẫn nước được thi công từ ngày 28/12/2012, đến nay công việc thực hiện được như sau:

1. Khu vực 1 - Các gương số 2, 3, 4  
Khoan phun lấp đầy: Khoan 318 lỗ fi42 (190m), phun XM 57 tấn, đục xử lý và lấp vữa M250 cho 9 dốt bê tông, dự kiến sẽ kết thúc vào 15/3/2012.
2. Khu vực 2 - Gương số 5
  - Khoan phun gia cố: Khoan 113 lỗ khoan fi 105 (339m), phun xi măng 44 tấn.
  - Khoan phun lấp đầy: Khoan 28 lỗ fi 42 (50m). Dự kiến công tác phun kết thúc vào 31/3/2013
3. Khu vực 3 - Gương 6:
  - Khoan phun gia cố đã thi công xong - khối lượng phun: 15 dốt bê tông
  - Khoan phun lấp đầy lỗ khoan fi42: Đã khoan 48 lỗ (86m). Dự kiến đến 15/3 /2013 thi công xong
4. Khu vực 4 - Gương 8
  - Đã thi công xong công tác khoan phun cho 610m hầm.
  - Phần còn lại 100m hầm: Đã khoan 110m lỗ khoan fi42, phun XM 258 tấn. Khoan 885m lỗ khoan fi76, phun XM 425 tấn, dự kiến kết thúc vào ngày 15/3/2013.
5. Khu vực 5 - Gương 9
  - Đã khoan 60m lỗ khoan phun fi42, phun XM 98 tấn, dự kiến kết thúc vào ngày 15/3/2013.

### II. Công trình thủy điện Huội Quảng

#### \* Công tác khoan đào

##### 1. Gian nhà máy thủy điện

- Đào hạ nền từ cao trình 206 -:- 177m khối lượng 50.500m<sup>3</sup>/ 8,5 tháng, dự kiến kết thúc 31/12/2013;
- Đào hạ nền từ cao trình 177 -:- 159,05m khối lượng 25.250m<sup>3</sup>/ 4 tháng, dự kiến kết thúc 30/04/2014;

##### 2. Gian máy biến áp

- Đào hạ nền từ cao trình 205,9 -:- 193m khối lượng 37.590m<sup>3</sup>/ 6 tháng, dự kiến kết thúc 31/12/2013;
- Đào hạ nền từ cao trình 193 -:- 182,9m khối lượng 25.600m<sup>3</sup>/ 4 tháng, dự kiến kết thúc 30/04/2014

##### 3. Giếng điều áp hạ lưu

- Đào mở rộng giếng từ 230,8 -:- 225,75m khối lượng 4.350m<sup>3</sup>/ 1 tháng, dự kiến kết thúc ngày 31/12/2013;
- Đào mở rộng giếng từ 225,8m trở xuống khối lượng 30,43m<sup>3</sup>/ 7 tháng, dự kiến kết thúc ngày 31/07/2014;

##### 4. Giếng điều áp thượng lưu

###### a. Giếng số 1

Đào mở rộng giếng 97md dự kiến kết thúc ngày 30/08/2013;

###### b. Giếng số 2

- Đào tiếp lại phần vòm 60md dự kiến kết thúc ngày 31/03/2013;
- Đào hạ nền từ 416 -:- 413 dự kiến kết thúc ngày 31/05/2013;
- Đào mở rộng giếng từ 413 -:- 388m, dự kiến kết thúc ngày 31/12/2014;

##### 5. Hầm phụ 6

Đào gia cố đến nút giao hầm xả tốc độ đào trung bình 80md/tháng, dự kiến kết thúc ngày 31/05/2013;

##### 6. Đào gia cố hầm xả

- Hầm xả đôi số 1 chiều dài 163md tốc độ đào trung bình 60md/ tháng, dự kiến kết thúc ngày 31/12/2013;
- Hầm xả đôi số 2 chiều dài 163md tốc độ đào trung bình 60md/ tháng, dự kiến kết thúc ngày 31/12/2013;
- Hầm xả đơn chiều dài 192md tốc độ đào trung bình 60md tháng, dự kiến kết thúc ngày 31/12/2013;

#### 7. Hầm áp lực ngang

- Đào gia cố hầm áp lực ngang số 1 (từ giếng nghiêng đến hết phạm vi gian máy) chiều dài 116m tốc độ đào trung bình 60md/ tháng, dự kiến kết thúc ngày 15/03/2013;
- Đào gia cố hầm áp lực ngang số 2 (từ giếng ngheeng đến hết phạm vi gian máy) chiều dài 116md tốc độ đào trung bình 60md/ tháng, dự kiến kết thúc ngày 15/03/2013;

#### 8. Giếng nghiêng

##### a. Giếng nghiêng số 1

- Đào và gia cố giếng nghiêng số 1 chiều dài 140md tốc độ đào trung bình 25md/tháng, dự kiến kết thúc ngày 30/06/2013;

##### b. Giếng nghiêng số 2

- Đào và gia cố giếng nghiêng số 2 chiều dài 140md tốc độ đào trung bình 25md/tháng, dự kiến kết thúc ngày 30/06/2013;

#### \* Công tác bê tông

##### 1. Hầm dẫn nước

###### a. Hầm dẫn nước số 1

- Đổ bê tông vòm hầm bằng cốp pha di động, l=9m tốc độ trung bình 99md/tháng, dự kiến kết thúc 31/12/2013;

###### b. Hầm dẫn nước số 2

- Đổ bê tông vòm hầm bằng cốp pha di động, l = 9m tốc độ trung bình 99md/tháng, dự kiến kết thúc ngày 31/12/2013;

##### 2. Giếng nghiêng

- Đổ bê tông giếng nghiêng số 1: 78/140md trong 6 tháng dự kiến kết thúc 31/12/2013;

##### 3. Giếng điều áp thượng lưu

- Đổ bê tông dầm cầu trục và đổ bê tông vòm giếng số 1 khối lượng 3260m<sup>3</sup> dự kiến kết thúc 30/04/2013;

- Đổ bê tông dầm cầu trục giếng điều áp số 2 khối lượng 1980m<sup>3</sup> dự kiến kết thúc 31/12/2013;

##### 4. Hầm GT1

Thi công bê tông ngầm 376md dự kiến kết thúc 31/01/2014;

##### 5. Hầm GT2

Thi công bê tông ngầm 128md dự kiến kết thúc 31/07/2013;

##### 6. Hầm GT3

Thi công bê tông ngầm 219m dự kiến kết thúc 31/07/2013;

##### 7. Hầm KT1

Thi công bê tông ngầm 371md dự kiến kết thúc vào 28/02/2014;

##### 8. Hầm KT2

Thi công bê tông ngầm 104,7md dự kiến kết thúc 31/01/2014;

##### 9. Hầm KT3

Thi công bê tông ngầm 212md dự kiến kết thúc ngày 30/06/2013;

##### 10. Gian biến áp

- Thi công bê tông vòm gian biến áp khối lượng 3130m<sup>3</sup> dự kiến kết thúc 30/06/2013;

##### 11. Gian nhà máy

- Thi công bê tông vòm gian nhà máy khối lượng 3540m<sup>3</sup> dự kiến kết thúc ngày 15/04/2013;

#### III. Công trình thủy điện Dakdring

- Gương 2: Thi công bê tông ngầm 1280md tốc độ trung bình 180md/ tháng dự kiến kết thúc 31/03/2013;

- Gương 3: Thi công bê tông ngầm 1736md tốc độ trung bình 217md/ tháng dự kiến kết thúc ngày 30/08/2013

#### IV. Công trình hầm đường bộ Lào Cai

- Đào ngầm và gia cố tạm 83md dự kiến kết thúc 31/03/2013;

- Thi công bê tông vỏ hầm 248md dự kiến kết thúc 30/08/2013;

#### V. Công trình thủy điện Lai Châu

##### 1. Mở đá IB

- Đào đá bóc phủ 30.000m<sup>3</sup> khối lượng trung bình 10.000m<sup>3</sup>/ tháng, dự kiến kết thúc 31/03/2013;

- Khai thác đá khối lượng trung bình 100.000m<sup>3</sup>/ tháng, dự kiến đến 31/12/2013 đạt 1.200.000m<sup>3</sup>

##### 2. Hố móng bờ trái phân dưới cao độ 185

- Đào đá khối lượng trung bình 100.000m<sup>3</sup>/ tháng, dự kiến kết thúc 31/03/2013 đạt 257.000m<sup>3</sup>;

##### 3. Khu vực lòng sông

Đào đá hố móng đập và hố sỏi 242.000/242.000m<sup>3</sup>, dự kiến kết thúc 31/05/2013;

##### 4. Công tác khoan phụt và khoan thoát nước

- Khoan phun gia cố lòng sông khối lượng 9850/9850md, dự kiến kết thúc 30/06/2013;

- Khoan phun chống thấm giảm áp bờ trái khối lượng 11.710/11.710md, dự kiến kết thúc 31/12/2013;

#### VI. Hầm Cổ Mã:

Gồm 2 đường hầm, mỗi hầm dài 500m.

- Dự kiến bắt đầu thi công vào tháng 7/2013. Công tác đào hầm tiến hành từ 4 gương

đào. Dự kiến kết thúc công tác đào hầm vào tháng 2/2014.